

Số: **21** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **03** tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023
của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 01,
nhiệm vụ trọng tâm tháng 02 năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ
01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2023 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/01/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.

Quán triệt, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo tinh thần chủ đề điều hành của Chính phủ “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*” và của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “*Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, chính quyền; thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia*”, góp phần phần đầu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 01 NĂM 2023

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, công nghiệp khai khoáng giảm 6,6%, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng

4,7%, công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 4,9%, công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 20,3%.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp

+ Về trồng trọt: Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp trong tháng là gieo sạ, chăm sóc lúa Đông Xuân; trồng, chăm sóc, thu hoạch rau đậu, các loại cây ăn quả phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết và thu hoạch mì; gieo sạ được 35.983 ha, tăng 2,5% so với cùng thời điểm năm 2022. Mặc dù ảnh hưởng của nhiều đợt không khí lạnh, gây mưa kéo dài nhưng người dân tranh thủ thời tiết nắng trở lại đã xuống giống để đảm bảo thời gian quy định; phần lớn diện tích lúa đang ở giai đoạn mới sạ đến 2 lá. Các loại cây trồng khác, như: Ngô gieo trồng ước đạt 3.003 ha, giảm 3,5%; khoai lang đạt 72 ha, giảm 6,3%; rau các loại đạt 2.983 ha, tăng 1,6%.

Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa, như: Chuột, ốc bươu vàng, bọ trĩ... và một số loại rau, như: Bệnh dòi đục lá, bệnh lở cổ rễ, bệnh thối nhũn...

+ Về chăn nuôi: Chăn nuôi đang dần chuyển biến tích cực, giá các loại thịt hơi tăng do nhu cầu tăng lên của tháng Tết Nguyên đán, theo đó các hoạt động giết mổ trong tháng cũng tăng lên. Đàn trâu giảm 1,5%, đàn bò tăng 0,2%, đàn lợn tăng 1,9%. Tình hình dịch bệnh đang dần ổn định; các bệnh thông thường xảy ra ở vật nuôi và nhỏ lẻ tại các địa phương đã được bao vây dập tắt, không để lây lan diện rộng.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 1.803 ha, giảm 8,9% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 136.555 m³, tăng 2,4%; qua tổ chức 28 đợt truy quét, 40 đợt kiểm tra và 250 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng, phát hiện 12 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, thu giữ 1,4 m³ gỗ xẻ các loại; thu nộp ngân sách nhà nước 57 triệu đồng.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản ước đạt 19.736 tấn, tăng 0,1% so với cùng kỳ, trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 19.129 tấn, giảm 0,4%, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 606 tấn, tăng 17,8%.

c) Thương mại và dịch vụ

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng ước đạt 6.270 tỷ đồng, tăng 10% so với tháng trước và tăng 16,6% so với cùng kỳ.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2023 tăng 1,29% so với tháng trước và tăng 4,83% so với tháng cùng kỳ năm trước.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 135 triệu USD, giảm 7,2 so với tháng 12/2022 và giảm 27,7% so với cùng kỳ năm trước¹.

¹ Tháng 1 là thời điểm trùng vào dịp Tết Nguyên đán Quý Mão nên hầu hết các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu đều giảm so với tháng cùng kỳ năm trước

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 331 triệu USD, tăng 17% so với tháng 12/2022 và tăng 27% so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 442 tỷ đồng, tăng 55,6% so với cùng kỳ; trong đó, vận tải hành khách tăng 225,8%; vận tải hàng hóa tăng 23,1%; hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 26,0%.

d) Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh là 6.608,397 tỷ đồng, bao gồm: Vốn ngân sách địa phương 4.186,762 tỷ đồng², vốn ngân sách Trung ương 2.421,635 tỷ đồng.

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/01/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh quyết tâm hoàn thành mục tiêu đến ngày 31/12/2023 giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 01 năm 2023 ước đạt 2.748 tỷ đồng, bằng 72,5% so với cùng kỳ năm trước và bằng 11,5% dự toán năm, trong đó: Thu nội địa ước đạt 2.173 tỷ đồng, bằng 94% so với cùng kỳ và bằng 14% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 575 tỷ đồng, bằng 39% so với cùng kỳ năm trước và bằng 7,1% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 01 năm 2023 ước đạt 1.001 tỷ đồng, bằng 85,9% so với cùng kỳ và bằng 5,7% so với dự toán năm.

e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Tình hình đầu tư trong nước: Từ đầu năm đến nay, có 01 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 20 tỷ đồng.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng là 31 doanh nghiệp, bằng 59% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 106,9 tỷ đồng, bằng 41,5% so với cùng kỳ; số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia là 115 hồ sơ, chiếm 43,89% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

g) Tài nguyên môi trường

Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, đảm bảo vệ

² Bao gồm: XDCB tập trung là 1.553 tỷ đồng, thu SDD là 2.403 tỷ đồng, thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 130 tỷ đồng và thu từ XSKT là 100 tỷ đồng.

sinh môi trường trong dịp trước Tết; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cho 13/13 huyện, thị xã, thành phố; tiếp nhận giải quyết 47 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình, với tổng diện tích 64,3 ha; phê duyệt cấp giấy chứng nhận là 258 GCN/13 tổ chức với tổng diện tích 18,1 ha; ký 05 hợp đồng thuê đất của 04 tổ chức.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức Hội nghị sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022-2023; ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (lần 2); đề nghị cấp bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia cho một số trường trên địa bàn tỉnh.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến; chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch sốt xuất huyết. Tiếp tục thực hiện công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hóa chất, hóa chất xét nghiệm.

Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì; duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến; tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh nhân theo đúng quy định; công tác khám, phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến; công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thực hiện nhiệm vụ chăm lo Tết cho đối tượng người có công với cách mạng trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Tổng số quà tặng đối tượng chính sách trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 là 177.930 suất, với tổng kinh phí khoảng 75 tỷ đồng; thành lập 16 Đoàn công tác, do đại diện lãnh đạo tỉnh làm trưởng đoàn trực tiếp đến thăm hỏi, tặng quà cho 65 đối tượng là người có công với cách mạng tiêu biểu và hộ nghèo ở 13 huyện, thị xã, thành phố. Thực hiện chỉnh trang Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh; phục vụ Lễ viếng hương tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 và đảm bảo việc trực, đón tiếp thân nhân đối

tượng và Nhân dân đến viếng hương tại nghĩa trang liệt sĩ trong các ngày Tết; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức vui xuân, đón Tết cổ truyền dân tộc cho người có công đang nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Hoàn thiện hồ sơ di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh năm 2022; xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ công bố và đón nhận Bằng công nhận Di tích quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại các bảo tàng, di tích, phục vụ khách tham quan nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023; tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Ba; triển khai công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử - chính trị - xã hội, mừng Đảng - mừng Xuân; triển khai Kế hoạch phối hợp tổ chức Hội báo Xuân Quý Mão năm 2023 với nhiều hoạt động.

- Các hoạt động thể dục, thể thao: Đội tuyển Điền kinh tham gia thi đấu giải Việt dã leo núi toàn quốc “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” lần thứ 8 năm 2023 tại tỉnh Bình Phước, kết quả đạt 01 Huy chương Đồng; các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai tổ chức các giải thể thao mừng Đảng - mừng Xuân.

- Lĩnh vực du lịch: Tổng lượt khách ước đạt 39.000 lượt người, tăng gấp 19,5 lần so với cùng kỳ, doanh thu ước đạt 42 tỷ đồng, tăng gấp 20 lần so với cùng kỳ.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tập trung tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh; công tác an sinh xã hội, hoạt động của cấp ủy, chính quyền, hội đoàn thể các cấp chăm lo, thăm hỏi, động viên và chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng, gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách, gia đình có công, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; không khí chuẩn bị đón Tết cổ truyền của Nhân dân trên địa bàn.

Tăng cường thực hiện hiệu quả công tác truyền thông và hướng dẫn khai thác, sử dụng các Nền tảng số để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý của ngành, địa phương; đồng thời, hướng dẫn, vận động người dân và tổ chức tham gia khai thác sử dụng các nền tảng số để đẩy nhanh chuyển đổi số trên địa bàn; tiếp tục cập nhật dữ liệu, phát triển và hoàn thiện các Nền tảng số dùng chung

e) Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, quản lý 32 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, gồm: 09 nhiệm vụ cấp nhà nước; 21 nhiệm vụ cấp tỉnh chuyển tiếp từ năm 2022 sang; 01 nhiệm vụ về quỹ gen giai đoạn 2021-2025; 01 nhiệm vụ cấp cơ sở. Thực

hiện thẩm định công nghệ, thiết bị cho 02 dự án đầu tư; tổ chức lớp đào tạo an toàn bức xạ năm 2023 cho 70 học viên đang làm việc tại các tổ chức hoạt động bức xạ trong và ngoài tỉnh; hướng dẫn 01 cơ sở xây dựng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; hướng dẫn 03 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp; tổ chức hội thảo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo - lực đẩy phát triển sản phẩm OCOP.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được quan tâm; ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; tiếp tục thực hiện 08 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang. Trong tháng, các cơ quan hành chính và lãnh đạo đã tiếp 28 lượt/32 người/28 vụ việc, không có đoàn đông người; tiếp nhận 105 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có 56 đơn đủ điều kiện xử lý³.

b) Công tác tư pháp

Thực hiện thẩm định 07 lượt văn bản quy phạm pháp luật và 01 xây dựng nghị quyết; kiểm tra 09 văn bản quy phạm pháp luật; ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; triển khai nội dung cơ bản của Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”; đã tiếp nhận 935 yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân (694 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 74%). Thực hiện trả phiếu lý lịch tư pháp cho công dân với 1.018 trường hợp, bao gồm cả hồ sơ tiếp nhận kỳ trước chuyển qua.

c) Công tác Nội vụ

Ban hành Quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước⁴, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập⁵, số lượng người làm việc đối với các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động⁶ năm 2023; phê duyệt Đề án tỉnh giản biên chế năm 2023 cho 10 cơ quan, đơn vị, địa phương; công bố Chỉ số CCHC các sở, ban ngành, UBND cấp huyện năm 2022; ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo quy định, tuyển dụng, chuyển đổi với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các đơn vị.

³ 15 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo, 31 đơn kiến nghị, phản ánh

⁴ Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁵ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁶ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Công tác Ngoại vụ

Triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đề ra; tiếp xúc giao Tổng Lãnh sự CHND Trung Hoa tại thành phố Đà Nẵng; hướng dẫn, quản lý 09 người nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; tổ chức Đoàn lãnh đạo tỉnh đi thăm và làm việc với cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp Hàn Quốc trong và ngoài tỉnh nhân kỷ niệm 30 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc; xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tỉnh nhà với các địa phương của nước ngoài và đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các địa phương của Lào; thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ ngư dân kịp về đoàn tụ với gia đình trong dịp Tết Cổ truyền của dân tộc; công tác đối ngoại trong tháng 01/2023 đã được tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế của tỉnh.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức, nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, an ninh mạng. Trong tháng 01/2023, toàn tỉnh đã xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông, làm chết 09 người, bị thương 04 người, thiệt hại tài sản khoảng 25 triệu đồng.

Tóm lại: Trong tháng 01/2023, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được một số kết quả tích cực: Sản xuất công nghiệp vẫn duy trì nhịp độ tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng khá so với cùng kỳ, tổng mức bán lẻ hàng hóa tiêu dùng, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng; hoạt động thương mại, vận tải sôi động hơn hẳn so với tháng trước, nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh trước dịp Tết Nguyên đán năm 2023, doanh thu các ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ tiêu dùng khác trong tháng tăng so với tháng trước là do nhu cầu tăng trong hai kỳ nghỉ lễ Tết; công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các ngành, các cấp chú trọng thực hiện; tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo; công tác chuẩn bị cho Nhân dân đón Tết được thực hiện chu đáo; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt; công tác quản lý, điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường được tập trung chỉ đạo triển khai; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn: Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước vẫn còn ít; tình hình thời tiết xấu, mưa kéo dài ảnh hưởng đến vụ Đông Xuân, các hoạt động chuẩn bị Tết Nguyên đán năm 2023,...

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG THÁNG 02 NĂM 2023

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 02/2023, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; trong đó, tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND tỉnh.

2. Tiếp tục thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

4. Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư (lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đầu tư) các dự án để đủ điều kiện giao vốn khởi công mới năm 2023 (đợt 2). Triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 18/01/2023 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; mục tiêu đến ngày 31/12/2023 giải ngân 100% tất cả các nguồn vốn được giao.

5. Triển khai thực hiện tốt 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia đạt và vượt kế hoạch đề ra.

6. Đẩy nhanh tiến độ, bám sát các Bộ, ngành Trung ương để sớm thẩm định Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

7. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm; đôn đốc thực hiện giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua

địa bàn tỉnh, đảm bảo đến ngày 30/6/2023 bàn giao 100% mặt bằng theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

8. Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2023 phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu xúc tiến đầu tư của tỉnh; trong đó, ưu tiên kêu gọi đầu tư các ngành công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, sản xuất, chế biến nông, lâm nghiệp, thủy sản,

9. Chỉ đạo, phổ biến kiến thức chăm sóc cây trồng vụ Đông Xuân 2022-2023 đúng quy trình kỹ thuật canh tác; tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh virus khảm lá sắn; theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm phát hiện kịp thời nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng.

Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và quản lý lâm sản; thường xuyên tuần tra, truy quét các tuyến đường bộ, vùng giáp ranh, các khu rừng tự nhiên có nguy cơ bị xâm hại cao nhằm giảm thiểu thiệt hại do phá rừng gây ra; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho người dân; tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

10. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, bảo đảm công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh; tăng cường công tác dự báo và quản lý thị trường, ổn định giá cả, bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hóa, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân; chủ động giải quyết các vấn đề có liên quan đến ô nhiễm môi trường, không để bùng phát dịch bệnh.

11. Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2023; nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, không để đơn thư vượt cấp; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, sẵn sàng phương án ngăn chặn, xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp xảy ra, không để bị động, bất ngờ; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHphap25.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 01 NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 21 /BC-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước TH tháng 01/2023	% TH so với cùng kỳ 2022	% TH tháng 01 so với KH năm 2023
1. Nông nghiệp					
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha	37.767	35.983	102,5	95,28
2. Ngư nghiệp					
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	265.000	19.129	99,6	7,22
3. Công nghiệp					
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	Tỷ đồng	90,0	135,9	104,5	
* Một số sản phẩm chủ yếu:					
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	997	109,7	8,3
- Bánh kẹo các loại	Tấn	13.000	987	92,9	7,6
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	1.000 lít	90.000	3.500	80,6	3,9
- Bia các loại	1.000 lít	250.000	21.484	127,0	8,6
- Nước khoáng	1.000 lít	125.000	7.580	100,9	6,1
- Sản phẩm lọc dầu	1.000 Tấn	6.100	579	106,6	9,5
- Phân hóa học	Tấn	31.000	2.840	117,6	9,2
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	35.150	109,1	7,6
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.500	84	93,4	5,6
- Tinh bột mì (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	55.000	7.608	105,6	13,8
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	16.000	1.129	122,5	7,1
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	2100	220	103,3	10,5
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.100	173	93,5	8,2
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	18.000	1.319	104,1	7,3
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.200.000	15.469	20,9	1,3
- Cuộn cảm	1.000 cái	140.000	6.320	49,8	4,5
- Giày da các loại	1.000 đôi	16.000	719	51,7	4,5
- Sợi bông	Tấn	50.000	2.210	46,3	4,4
- Thép xây dựng	1.000 tấn	2.500	210	45,0	8,4
4. Thương mại					
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	70.200	6.270	116,6	8,9
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.100	135,3	72,3	6,4
* Mặt hàng XK chủ yếu					
+ Thủy sản	"	20	2,4	94,8	12,0
+ Tinh bột mì	"	96	9,1	64,3	9,4
+ Đồ gỗ	"	4	0,4	62,8	9,3
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	155	10,0	60,8	6,5
+ May mặc	"	25	8,5	100,3	33,8
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	9,5	0,3	93,4	3,6

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước TH tháng 01/2023	% TH so với cùng kỳ 2022	% TH tháng 01 so với KH năm 2023
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	3,8	47,6	3,8
+ Dầu FO	"	56,5	6,4	57,3	11,4
+ Sợi bông	"	150	10,3	95,6	6,9
+ Giày dép các loại	"	118	17,8	95,6	15,1
+ Thép	"	200	35,0	64,8	17,5
+ Hàng hoá khác	"	60,5	31,3	74,5	51,7
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	3.320	331	126,9	10,0
<i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>					
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	124	8,7	102,9	7,0
+ Sắt thép	"	1500	153,4	111,9	10,2
+ Dầu thô	"	1200	136	232,7	0,0
+ Vải, nguyên phụ liệu may mặc, da giày	"	320	23,3	58,4	7,3
+ Bông các loại	"	140	7,2	53,2	5,2
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu SX bia, sữa, bánh kẹo	"	4,0	0,3	103,3	7,8
+ Hàng hóa khác	"	32,0	2,6	74,6	8,1
5. Thu - Chi ngân sách					
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	23.886	2.748	72,5	11,5
Trong đó: - Thu nội địa	"	15.550	2.173	94,0	14,0
- Thu hoạt động XNK	"	8.100	575	39,0	7,1
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	17.532	1.001,0	85,9	5,7